

Bản án số: 25/2017/HS-ST
Ngày 14 - 11- 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hương.

Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hảo.

Ông Trần Đức Luân.

Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Lương Minh Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2017/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lục Văn Th, sinh ngày 10 tháng 5 năm 1993 tại Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn H, xã PT, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn T1, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1973; có vợ: Hoàng Thị Ch, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và con: có 01 con, sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giam ngày từ ngày 25/5/2017. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh TQ. (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Hoàng Thanh K – Luật sư Văn phòng luật sư Hoàng Thanh K và cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh TQ bào chữa cho bị cáo Lục Văn Th. (Có mặt).

- *Người bị hại:* Anh Lục Xuân T (Lục Văn T), sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn H, xã PT, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lục Văn T1, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Thôn H, xã PT, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Lục Xuân L, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn H, xã PT, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. (có mặt).

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn H, xã PT, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. (có mặt).

3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn H, xã PT, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. (có mặt).

4. Anh Lục Văn D, sinh năm 1975. Nơi cư trú: Thôn H, xã PT, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. (có mặt).

5. Chị Tạ Thị Đ, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn H, xã PT, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 25 tháng 5 năm 2017, Lục Văn Th, sinh năm 1993, trú tại Thôn H, xã PT, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang cầm 01 con dao có chiều dài 40cm, bản rộng 4,3 cm đi bộ sang nhà ông Lục Xuân T, sinh năm 1962, trú tại Thôn H, xã PT, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. (*Trước đó Th hút cỏ Mỹ nên hoang tưởng ông T đe dọa giết và chửi mình*). Lúc này ông T ngồi một mình trong nhà viết chữ nho tại bàn (*ông T làm thầy cúng*). Thấy Th đến ông T hỏi: “Mày đến có việc gì thế”, Th nói: “Cháu đến giết chú” vừa nói Th vừa vung dao lên chém liên tiếp vào đầu, vào mặt ông T, ông T giơ ghế băng lên chống đỡ đồng thời chạy vào trong buồng lấy chăn quấn vào vết thương kêu cứu, lúc này Lục Xuân L (*con trai ông T*) nghe thấy tiếng kêu của bố liền chạy tới quát to: “Sao mày chém bố tao” Th nói: “Không phải việc của mày” Th tiếp tục vung dao lên chém ông T, ông T giơ tay lên đỡ thì bị chém trúng vào cẳng tay và bàn tay trái, nhìn thấy Th cầm dao L không dám đến gần mà chạy ra sau nhà lấy được 01 chiếc cốc chạy vào dùng cán cốc đánh vào tay, vào đầu của Th, nhưng do bị trúng vào xà nhà cốc bị rơi xuống đất, Lường chạy ra ngoài sân nhặt được 02 viên gạch giơ lên dọa ném thì Th lùi ra cổng, ông T ném quạt về phía Th nhưng không trúng. Lường ném 01 viên gạch trúng vào đùi Th, ông

T bảo L bốc một nắm cát ném vào mắt Th, Th một tay cầm dao, một tay cầm cuốc lùi ra ngoài cửa vừa lùi vừa nói: “Hôm nay không giết được chú ngày mai cháu sẽ giết” nói xong Th bỏ về nhà. Ông T được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện CH. Lục Văn Th bị cơ quan Công an huyện CH bắt khẩn cấp và thu giữ con dao là tang vật của vụ án.

Tại Kết luận giám định số: 326/GDSH ngày 30/6/2017 của phòng Kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh TQ, kết luận: Dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường, bám dính trên con dao thu được của Th là máu người, thuộc nhóm máu B. Kết luận nhóm máu trùng khớp với nhóm máu của Lục Xuân T.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số: 118/2007/TgT ngày 11/9/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh TQ kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với Lục Xuân T là 37% theo phương pháp cộng lùi.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 59/20017/PYTT ngày 24/8/2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực MNPB kết luận:

- + Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác (Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10/1992 về các rối loạn tâm thần và hành vi – F16);

- + Trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 25/5/2017 Lục Văn Th bị bệnh Tâm thần: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi;

- + Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 25/5/20017 Lục Văn Th bị bệnh tâm thần: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng các chất gây ảo giác, hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi;

- + Hiện tại Lục Văn Th không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Quá trình điều tra, Lục Văn Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ như vật chứng của vụ án, kết luận giám định cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Lục Văn Th tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, nội dung khai báo của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, không có tình tiết gì mới.

Bản Cáo trạng số 21/QĐ-KSĐT ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lục Văn Th về tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lục Văn Th về tội Giết người và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 18; Điều 52; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lục Văn Th từ 08 năm tù đến 10 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 25 tháng 5 năm 2017.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Lục Văn Th và người bị hại Lục Xuân T tự nguyện thỏa thuận bị cáo Th phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông T tổng số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) bao gồm các khoản tiền chi phí điều trị vết thương, tiền mất thu nhập, tiền công chăm sóc và tổn thất tinh thần... Trừ đi số tiền gia đình ông Lục Văn T1 (bố của bị cáo Th) đã bồi thường trước là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), bị cáo Th còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Th và người bị hại ông T.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) con dao bằng kim loại chuôi gỗ có tổng chiều dài 40 cm, bản dao chỗ rộng nhất 4,3 cm, trên phần đầu dao có đục một lỗ tròn đường kính 0,8 cm, trên bản dao phía gần chuôi dao có in chữ “TRƯỜNG”. Dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái cuốc cán bằng gỗ, cán dài 1,28 m, cán cuốc có đường kính 4 cm. Phần lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước rộng 17 cm, dài 25,5 cm. Trên cán cuốc bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ. Cuốc cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) viên gạch màu nâu đỏ, kích thước (19,5 x 8,8 x 4,5) cm.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh TQ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh TQ lập ngày 13/10/2017).

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lục Văn Th trình bày luận cứ: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Lục Văn Th. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử bị cáo Th mức án phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội trong mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại vì tại phiên tòa bị cáo Lục Văn Th và người bị hại Lục Xuân T tự nguyện thỏa thuận bị cáo Th phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông T tổng số tiền là 30.000.000 đồng, bao gồm

các khoản tiền chi phí điều trị vết thương, tiền mất thu nhập, tiền công chăm sóc và tổn thất tinh thần. Trừ đi số tiền gia đình bị cáo Th đã bồi Thường trước là 10.000.000 đồng, bị cáo Th còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng.

Người bị hại anh Lục Xuân T đề nghị: Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử bị cáo Th theo đúng quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự đề nghị bị cáo Th phải bồi thường số tiền là 30.000.000đ bao gồm các khoản tiền chi phí điều trị vết thương, tiền mất thu nhập, tiền công chăm sóc và tổn thất tinh thần. Trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường trước là 10.000.000 đồng, bị cáo Th còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng. Bị cáo Lục Văn Th nhất trí bồi thường cho người bị hại ông T số tiền là 30.000.000 đồng bao gồm các khoản tiền chi phí điều trị vết thương, tiền mất thu nhập, tiền công chăm sóc và tổn thất tinh thần. Trừ đi số tiền đã bồi thường trước là 10.000.000 đồng, bị cáo sẽ tiếp tục bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo Lục Văn Th nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lục Văn Th tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Hội đồng xét xử đảm bảo xét xử đúng quy định của pháp luật; Thư ký phiên tòa thực hiện đúng chức trách, ghi biên bản trung thực, phản ánh đúng diễn biến tại phiên tòa.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai của những người làm chứng; căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ ngày 25/5/2017, tại Thôn H, xã PT, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang. Lục Văn Th đã có hành vi dùng dao (*thái chuối*) chiều dài 40cm, bản rộng 4,3 cm chém vào đầu, mặt, cẳng tay và tay của ông Lục Xuân T. Hậu quả ông T tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 37% theo phương pháp cộng lùi.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo Lục Văn Th là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức hành vi của mình nhưng đã coi thường pháp luật. Bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, biết việc sử dụng trái phép chất ma túy do Nhà nước cấm sử dụng (cỏ Mỹ) sẽ dẫn đến ảo giác làm hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nhưng bị cáo vẫn cố tình sử dụng. Hành vi của bị cáo thể hiện sự hung hãn, côn đồ, tác động xấu đến trật tự xã hội tại địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo giết người thuộc trường hợp chưa đạt nên áp dụng Điều 18, Điều 52 Bộ luật Hình sự cho bị cáo để quyết định mức án cho phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về mức án mà Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy là phù hợp nên chấp nhận.

[7] Về luận cứ bào chữa của Luật sư, trên cơ sở nội dung tranh tụng tại phiên tòa và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà luật sư đề nghị, Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, đủ tác dụng giáo dục bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Lục Văn Th và người bị hại Lục Xuân T tự nguyện thỏa thuận bị cáo Th phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông T tổng số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) bao gồm các khoản tiền chi phí điều trị vết thương, tiền mất thu nhập, tiền công chăm sóc và tổn thất tinh thần. Trừ đi số tiền gia đình ông Lục Văn T1 (bố của bị cáo Th) đã bồi thường trước là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), bị cáo Th còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Việc thỏa thuận giữa bị cáo Th và người bị hại ông T về trách nhiệm bồi thường dân sự là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Th và người bị hại ông T về trách nhiệm bồi thường dân sự như đã thỏa thuận nêu trên.

[9] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lục Văn T1: Tại phiên tòa ông T1 không đề nghị bị cáo Lục Văn Th phải hoàn trả lại số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*) mà ông đã bồi thường thay cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết..

[10] Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) con dao bằng kim loại chuôi gỗ có tổng chiều dài 40 cm, bản dao chỗ rộng nhất 4,3 cm, trên phần đầu dao có đục một lỗ tròn đường kính 0,8 cm, trên bản dao phía gần chuôi dao có in chữ “TRƯỜNG”. Dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái cuốc cán bằng gỗ, cán dài 1,28 m, cán cuốc có đường kính 4 cm. Phần lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước rộng 17 cm, dài 25,5 cm. Trên cán cuốc bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ. Cuốc cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) viên gạch màu nâu đỏ, kích thước (19,5 x 8,8 x 4,5) cm.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh TQ và Cục Thi hành án dân sự tỉnh TQ lập ngày 13/10/2017).

Hội đồng xét xử xét thấy những vật chứng trên là công cụ, phương tiện phạm tội của bị cáo, tài sản của gia đình người bị hại, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[11] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (cỏ Mỹ) ngày 16 tháng 9 năm 2017 Cơ quan cảnh sát điều tra đã có công văn số 829a/CQCSĐT-PC45 chuyển toàn bộ những tài liệu có liên quan đến việc vi phạm hành chính của Lục Văn Th đến Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang để xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật.

[12] Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[13] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lục Văn Th phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 18; khoản 3 Điều 52 và Điều 33 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lục Văn Th 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giam 25 tháng 5 năm 2017.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Áp dụng: Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 590, 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015. Áp dụng Điều 213 và Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lục Văn Th và người bị hại Lục Xuân T, bị cáo Th phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại ông Lục Xuân T (Lục Văn T), sinh năm 1962. Nơi cư trú: Thôn H, xã PT, huyện CH, tỉnh Tuyên Quang, số tiền là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) bao gồm các khoản tiền chi phí điều trị vết thương, tiền mất thu nhập, tiền công chăm sóc và tổn thất tinh thần...Trừ đi số tiền gia đình ông Lục Văn T1 (bố của bị cáo Th) đã bồi thường trước là 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), bị cáo Th còn phải tiếp tục bồi thường số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*).

Khoản tiền bồi thường dân sự, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại Lục Xuân T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm nộp thì hàng tháng phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao bằng kim loại chuôi gỗ có tổng chiều dài 40 cm, bản dao chỗ rộng nhất 4,3 cm, trên phần đầu dao có đục một lỗ tròn đường kính 0,8 cm, trên bản dao phía gần chuôi dao có in chữ “TRƯỜNG”. Dao cũ đã qua sử dụng.

- 01 (một) cái cuốc cán bằng gỗ, cán dài 1,28 m, cán cuốc có đường kính 4 cm. Phần lưỡi cuốc bằng kim loại có kích thước 25,5 cm rộng 17 cm. Trên cán cuốc bám dính nhiều tạp chất màu nâu.

- 01 (một) viên gạch màu nâu đỏ, kích thước (19,5 x 8,8 x 4,5) cm.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 13/10/2017).

Về án phí: Áp dụng: Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lục Văn Th phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 và Điều 234 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố T1ng khác;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thanh Hương